

Số: 412/TYD-HCTH

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 5 năm 2025

V/v Yêu cầu báo giá cung cấp thiết bị
phục vụ công tác đào tạo thí nghiệm,
thực hành cho Trường Y Dược.

Kính gửi: Các nhà Cung cấp tại Việt Nam.

Chúng tôi đang có nhu cầu tiếp nhận báo giá tham khảo để xây dựng giá gói thầu làm cơ sở tổ chức triển khai thực hiện hạng mục: Đầu tư mua sắm thiết bị ngành Kỹ thuật xét nghiệm Y học, các mô hình nhi khoa thực hành tiền lâm sàng cơ bản cho ngành Y khoa, Điều dưỡng phục vụ công tác đào tạo thí nghiệm, thực hành, với các nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trường Y Dược – Đại học Đà Nẵng, địa chỉ Khu đô thị Đại học Đà Nẵng, P. Hòa Quý, Q. Ngũ Hành Sơn, Tp. Đà Nẵng.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Đỗ Tấn Phúc, số điện thoại: 0963.439.784.

3. Cách tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp hoặc theo bưu điện tại địa chỉ: Phòng Hành chính – Tổng hợp, Trường Y Dược, ĐHĐN địa chỉ Khu đô thị Đại học Đà Nẵng, P. Hòa Quý, Q. Ngũ Hành Sơn, Tp. Đà Nẵng.

- Địa chỉ email nhận file mềm và bản scan: hcth@smp.udn.vn

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: trước 17 giờ 00 phút ngày 30/5/2025. Các báo giá nhận sau thời điểm trên sẽ không được xem xét.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục cung cấp: Mô tả chi tiết như các Phụ lục kèm theo.

2. Địa điểm cung cấp : Trường Y Dược, ĐHĐN, Khu đô thị Đại học Đà Nẵng, P. Hòa Quý, Q. Ngũ Hành Sơn, Tp. Đà Nẵng.

3. Thời gian triển khai: 90 ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: Không;



- Hồ sơ thanh toán: Theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

5. Các yêu cầu khác:

- Báo giá theo phụ lục đính kèm, giá đã bao gồm thuế VAT, phí vận chuyển, các chi phí khác (nếu có).

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hiệu trưởng (để b/c);
- Đăng website Trường;
- Lưu: VT, HCTH.

**TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÒNG HÀNH CHÍNH TỔNG HỢP
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



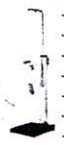
Đỗ Tấn Phúc

PHỤ LỤC MẪU BÁO GIÁ
(Kèm theo Thông báo số 412/TYD-HCTH ngày 16/5/2025 của Trường Y Dược, Đại học Đà Nẵng)

BÁO GIÁ

Kính gửi: Đại học Đà Nẵng, Trường Y Dược
Trên cơ sở yêu cầu báo giá số /TYD-HCTH ngày / /2025 của trường Y Dược, ĐHDN, chúng tôibáo giá các danh mục như sau

STT	Tên thiết bị	DVT	Thông số kỹ thuật đề xuất/ tương đương	Hình ảnh sản phẩm minh họa	số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	Kính hiển vi có lắp trục vi đã hiệu chỉnh	Cái	Kính hiển vi có lắp trục vi đã hiệu chỉnh Cấu hình cung cấp: - Thân kính: 01 cái - Thị kính: 02 cái - Vật kính: 4x, 10x, 40x, 100x - Lò đầu soi: 01 lo - Trắc vi thị kính: 02 cái - Tủ phủ chống bụi: 01 cái - Tài liệu hướng dẫn sử dụng: 01 bộ Thông số kỹ thuật: - Chế độ quan sát: Nền sáng - Thân kính danh đứng, khung nhôm đúc, có tay cầm - Đầu quan sát: Loại 2 mắt, nghiêng 30° và có thể quay 360°, Điều chỉnh bù đi ộp trên cả 2 ống, Khoảng cách liên động tử có thể điều chỉnh trong khoảng 48-75 mm. - Thị kính: Thị kính thị trường rộng WF10X với trường quan sát 20mm - Mâm lắp vật kính: Có 4 vị trí lắp vật kính, xoay tròn, đảo ngược với hệ thống bi định vị vi trí vật kính - Các vật kính: Các vật kính N-PLAN hiệu chuẩn vô cực (IOS) tiêu sắc, bao gồm: IOS N-PLAN 4x/0.10 IOS N-PLAN 10x/0.25 IOS N-PLAN 40x/0.65 IOS N-PLAN 100x/1.25 (Dầu/Nước) - Tất cả Các Vật kính đã được xử lý chống nấm mốc - Bàn soi mẫu: Bàn đặt mẫu hai lớp với hệ thống dịch chuyển cơ, kích thước 150x 139mm, khoảng dịch chuyển theo chiều X-Y là 75x 33mm; Có thang chia trên các trục X-Y, độ chia 0,1 mm. - Bộ tụ sáng: Loại tụ quang Abbe condenser, A.N. 1,25 với hệ thống định tâm - Điều chỉnh tiêu cự: Điều chỉnh thô và chỉnh tinh đồng trục, điều chỉnh bằng núm vặn, có giới hạn ngăn sự tiếp xúc trực tiếp giữa vật kính và mẫu - Nguồn sáng loại X-LED với loại X-LED3; Đèn LED công suất 3.6W, Nhiệt độ màu: 6300K, Tuổi thọ trung bình của đèn LED là 65,000 giờ, công suất yêu cầu tối đa 6W - Nguồn điện sử dụng: 100/240Vac, 50/60Hz, đầu ra: 6Vdc 1A - Kích thước (HxWxD): 370x 235x 320 mm		2		
2	Máy đo pH để bàn		Máy đo pH để bàn Cấu hình bao gồm: - Máy chính SD50 - Dây cáp nguồn - Giá đỡ điện cực Easy Place - Điện cực InLab Expert Pro ISM - 3x3 gói đệm hiệu chuẩn (pH 4,01, 7,00 và 9,21 hoặc 10,01) - Tài liệu hướng dẫn vận hành Đặc tính kỹ thuật: - Màn hình cảm ứng 7" với giao diện người dùng trực quan - Có thể chọn bù nhiệt độ tự động (ATC)/thủ công (MTC) - Các công cụ hỗ trợ tuân thủ GLP bằng cách lưu trữ đầu thời gian, ID mẫu, cảm biến- và người dùng với mọi đo đạc. Cài đặt được bảo vệ khỏi những thay đổi không mong muốn của người dùng hai cấp sự quản lý. Chuyển dữ liệu tự động sang PC hoặc máy in giảm thiểu lỗi phiên âm. Quy trình xác minh có hướng dẫn cung cấp cách đơn giản để kiểm tra hiệu suất hệ thống với một đầu hiệu đạt / không đạt rõ ràng. - Nhập ID mẫu để dàng giúp theo dõi kết quả - Hỗ trợ giao tiếp USB-A và USB - B - Chống nước IP54. - Hiệu chuẩn pH từ 1 đến 5 điểm. - Các nhóm đệm pH có thể lựa chọn bao gồm DIN, NIST, USA, MERK, JIS, GB. - Quản lý người dùng hai cấp để bảo vệ cài đặt thiết bị - StatusLight cho phép kiểm tra mức độ sẵn sàng để dàng thiết bị Thông số kỹ thuật: 1. pH - Dải đo pH: -2.000 - 20.000 - Độ phân dải: 0.001 / 0.01 / 0.1 - Độ chính xác: ± 0.002 - Phương pháp hiệu chuẩn: đoạn thẳng, phân đoạn - Điểm hiệu chuẩn: 1 - 5 2. Ion - Dải đo Ion: mmol/L, mol/L, mg/L, ppm: 0.00000-9999999%: 0.000-100.000pX: -2.000-20.000 - Độ chính xác: mmol/L, mol/L, mg/L, ppm, pX: ±0.002 - Phương pháp hiệu chuẩn: đoạn thẳng, phân đoạn - Điểm hiệu chuẩn: 1 - 5 3. mV: - Dải đo mV: -2000.0 ... 2000.0 - Độ phân dải: 0.1 / 1		1	Đề xuất sang hãng của mettlar, hãng theo đề xuất hãng hiện nay không có phản hồi.	

			- Độ chính xác mV: ± 0.1 (-500.0 đến 500.0 mV); ± 0.2 (-2000.0 đến 2000.0 mV) 4. Nhiệt độ - Dải đo Temp.: -30.0 đến 130.0 °C - Độ phân giải: 0.1 °C - Độ chính xác: ± 0.1 °C (0-100°C)				
3	Cân đo chiều cao, cân nặng tự động	Cái	Cân đo chiều cao, cân nặng tự động Cấu hình bao gồm: - Cân chính: 01 cái - Dây nguồn: 01 cái - Hướng dẫn sử dụng: 01 tài liệu Đặc tính kỹ thuật: - Chiều cao, cân nặng, BMI - Chiều cao 90 ~ 200cm (3ft 11.4in ~ 6ft. 6.7in.) ± 1 mm - Khối lượng 2 ~ 250 kg (4.5 ~ 553.3 lbs)		1		
4	Máy quang đo pH và đa chỉ tiêu trong nước sạch	Cái	Máy quang đo pH và đa chỉ tiêu trong nước sạch Cấu hình bao gồm: - Máy chính: 01 cái - Điện cực đo pH - Cuvet có nắp: 04 cái - Khăn lau cuvet: 01 cái - Cáp USB: 01 cái - Adapter: 01 cái - Hướng dẫn sử dụng: 01 tài liệu Đặc tính kỹ thuật: - Thang đo PH: -2.00 đến 16.00 - Độ phân giải: ± 0.01 pH - Độ chính xác: 0.1pH tại 25°C - Màn hình hiển thị: LCD - Kiểu ghi Ghi theo yêu cầu với tên người dùng và ID mẫu - Bộ nhớ ghi 1000 mẫu - Kết Nối USB-A host for flash drive, micro-USB-B for power and computer - connectivity - Màn hình LCD có đèn nền 128 x 64 - Pin sạc 3.7VDC - Adapter nguồn 5 VDC USB 2.0/Cổng kết nối micro-B - Môi trường 0 to 50°C (32 to 122°F); max 95% RH không ngưng tụ - Kích thước 206 x 177 x 97 mm - Khối lượng 1.0 kg - Nguồn sáng 5 đèn LED 420 nm, 466 nm, 525 nm, 575 nm, và 610 nm - Đầu dò ánh sáng Silicon photocell - Độ rộng bộ lọc quang: 8 nm - Độ chính xác bộ lọc quang ± 1 nm - Cuvet tròn 24.6 mm (ống thuốc phá mẫu 16 mm).		1		
5	Kính hiển vi quang học	Cái	Kính hiển vi quang học Cấu hình cung cấp: Thân chính: 01 cái - Thị kính 10X: 01 cái - Vật kính: 4x (1 cái); 10X (1 cái); 40X (1 cái); 100X (1 cái) - Dầu soi: 10ml - Túi phủ chống bụi: 01 cái - Tài liệu hướng dẫn sử dụng: 01 bộ Thông số kỹ thuật: - Chế độ quan sát: Nền sáng - Đầu quan sát loại 2 mắt góc nghiêng 30°, có thể xoay tròn 360° khoảng cách giữa 2 mắt 48 ~ 75mm, có điều chỉnh diop trên mắt trái. - Thị kính trường quan sát 18mm, độ phóng đại 10x - Mâm vật kính 4 vị trí, quay được theo hai hướng trên ô bị - Vật kính: hệ quang học 160, được xử lý chống mốc, khoảng cách tiêu điểm 45mm, độ phóng đại 40 x ~ 1000x, bao gồm: + N-PLAN 4x/0.10 + N-PLAN 10x/0.25 + N-PLAN 40x/0.65 + N-PLAN 100x/1.25 (Oil/Water) - Bàn soi mẫu loại 2 lớp, kích thước 125 x 115mm. Cơ cấu chuyển động giá đỡ và bánh răng, khoảng di chuyển 70x30mm, độ chính xác 0.1mm. - Bộ tụ quang: Abbe 1.25 N.A. - Bộ lấy nét có thể điều chỉnh thô và tinh. Khoảng thô 18mm, phân giải 0.4mm. Khoảng tinh 100 bước, phân giải 4µm - Nguồn sáng: X-LED2 3W, có điều chỉnh cường độ sáng, tuổi thọ đèn > 65.000 giờ, nhiệt độ màu 6300K, công suất tối đa 6W. - Nguồn điện: đầu vào 100/240VAC, 50/60Hz. Đầu ra 6VDC 2.5A - Kích thước: 370 (cao) x 235 (rộng) x 320 (sâu) mm - Trọng lượng: 6.5kg		10		
6	Thiết bị hút nhà điện tử	cái	Thiết bị hút nhà điện tử Cấu hình cung cấp: - Máy chính: 01 cái - Bộ nguồn: 01 cái - Giá treo tường: 01 cái - Phin lọc 0.45µm: 2 cái. Thông số kỹ thuật: - Hỗ trợ cho pipette 5ml, 10ml, 20ml, 50ml, 100ml - Hiển thị tình trạng pin giúp đảm bảo sẽ không bị mất điện trong khi thao tác - Loại pin: Lithium-polymer - Pin lithium sạc lại cung cấp thời gian sử dụng dài (thời gian sử dụng khoảng 6 giờ) - Công suất 1.100 mAh / 3,7 V - Thời gian sạc pin là 3h - Số lần phân phối: khoảng 2000 lần (khi sử dụng với pipet 25ml)		1		
7	Cân phân tích 5 số lẻ	Cái	Cân phân tích 5 số lẻ Cung cấp bao gồm: - Cân GH-202 - AC Adaptor 220V 50/60Hz - Sách hướng dẫn sử dụng cân Thông số kỹ thuật chính:		1		

			- Cân chuẩn nội với chức năng tự động chuẩn lại cân khi có sự thay đổi về môi trường làm việc. - Cân có 2 thang cân tự động chuyển đổi. - Khả năng cân: 220g/ 51g. - Độ phân giải tương ứng: 0.1 mg/ 0.01mg. - Độ lặp lại tương ứng: 0.1mg/0.02mg. - Độ tuyến tính tương ứng: $\pm 0.2\text{mg}/\pm 0.03\text{mg}$. - Độ trôi: $\pm 2\text{ppm}/^\circ\text{C}$ (Khí không sử dụng chức năng tự động chuẩn khi có sự thay đổi môi trường). - Thời gian ổn định cân: 3.5 giây (cho thang cân có độ phân giải 0.1 mg)/ 8 giây (cho thang cân có độ phân giải 0.01 mg). - Cân có nhiều đơn vị cân thông dụng như g, mg, mom, GN, t, oz, oz... - Cân có các chức năng như cân đếm, cân tính phần trăm, nhớ dữ liệu cân với các thông số date, time, dữ liệu chuẩn cân. - Cân có thể kết nối với máy tính, máy in qua ngõ giao tiếp RS-232 (Có sẵn sẵn trong cân), có thể xuất ra máy in (loại AD-8127/8121B), máy tính các dữ liệu như số ID, Seri, dữ liệu chuẩn cân, dữ liệu cân ... đáp ứng tiêu chuẩn báo cáo GLP/ GMP/ ISO. - Cân hoạt động trong điều kiện nhiệt độ từ 5°C đến 40°C (độ ẩm 85% môi trường không ngưng tụ). - Màn hình hiển thị loại tinh thể lỏng (LCD). - Đường kính đĩa cân rộng 90 mm. - Kích thước cân (W x D x H): 217 x 442 x 316 mm. - Trọng lượng khoảng 8.2 Kg				
8	Bộ Micro pipette đơn kênh (từ 0,1 đến 1000 µl) bao gồm 05 dải thể tích	bộ					
8.1	Micro pipette đơn kênh (0,1-2,5 µl)		Micro pipette đơn kênh (0,1-2,5 µl) Cấu hình cung cấp: - Micro pipette đơn kênh (0,1-2,5 µl) - Hộp đầu tip 96 vị trí: 01 hộp - Tài liệu hướng dẫn sử dụng: 01 bộ Thông số kỹ thuật: - Micropipette 1 kênh 0.1 - 2.5 µL: $\pm 0.7\%$ tại 2.5 µL. - Piston được làm từ chất liệu Fortron đặc biệt siêu nhẹ, chịu nhiệt độ, kháng hóa chất, chất tẩy rửa, nấm mốc, sự mài mòn.... - Khử trùng được toàn bộ pipette mà không cần tháo rời tất cả các bộ phận - Có thể hấp khử trùng ở 121°C, 20 phút toàn bộ pipette hay phần dưới pipet để hạn chế tối đa sự lây nhiễm chéo - Phần dưới dễ dàng tháo lắp để vệ sinh - Hiển thị 4 chữ số ở tất cả các dải thể tích - Trên Thân pipet có cửa sổ giúp Điều chỉnh pipet khi sử dụng với chất lỏng đặc biệt - Có hai nấc nhấn: Đảm bảo nhà hết dung dịch khỏi đầu tip		1		
8.2	Micro pipette đơn kênh (0,5-10 µl)	Cây	Micro pipette đơn kênh (0,5-10 µl) Cấu hình cung cấp: - Micro pipette đơn kênh (0,5-10 µl) - Hộp đầu tip 96 vị trí: 01 hộp - Tài liệu hướng dẫn sử dụng: 01 bộ Thông số kỹ thuật: - Micropipette 1 kênh 0.5 - 10 µL: $\pm 0.4\%$ tại 10 µL - Piston được làm từ chất liệu Fortron đặc biệt siêu nhẹ, chịu nhiệt độ, kháng hóa chất, chất tẩy rửa, nấm mốc, sự mài mòn.... - Khử trùng được toàn bộ pipette mà không cần tháo rời tất cả các bộ phận - Có thể hấp khử trùng ở 121°C, 20 phút toàn bộ pipette hay phần dưới pipet để hạn chế tối đa sự lây nhiễm chéo - Phần dưới dễ dàng tháo lắp để vệ sinh - Hiển thị 4 chữ số ở tất cả các dải thể tích - Trên Thân pipet có cửa sổ giúp Điều chỉnh pipet khi sử dụng với chất lỏng đặc biệt - Có hai nấc nhấn: Đảm bảo nhà hết dung dịch khỏi đầu tip		2		
8.3	Micro pipette đơn kênh (2-20 µl)	Cây	Micro pipette đơn kênh (2-20 µl) Cấu hình cung cấp: - Micro pipette đơn kênh (2-20 µl) - Hộp đầu tip 96 vị trí: 01 hộp - Tài liệu hướng dẫn sử dụng: 01 bộ Thông số kỹ thuật: - Micropipette 1 kênh 2 - 20 µL: $\pm 0.3\%$ tại 20 µL - Piston được làm từ chất liệu Fortron đặc biệt siêu nhẹ, chịu nhiệt độ, kháng hóa chất, chất tẩy rửa, nấm mốc, sự mài mòn.... - Khử trùng được toàn bộ pipette mà không cần tháo rời tất cả các bộ phận - Có thể hấp khử trùng ở 121°C, 20 phút toàn bộ pipette hay phần dưới pipet để hạn chế tối đa sự lây nhiễm chéo - Phần dưới dễ dàng tháo lắp để vệ sinh - Hiển thị 4 chữ số ở tất cả các dải thể tích - Trên Thân pipet có cửa sổ giúp Điều chỉnh pipet khi sử dụng với chất lỏng đặc biệt - Có hai nấc nhấn: Đảm bảo nhà hết dung dịch khỏi đầu tip		2		
8.4	Micro pipette đơn kênh (10-100 µl)	Cây	Micro pipette đơn kênh (10-100 µl) Cấu hình cung cấp: - Micro pipette đơn kênh (10-100 µl) - Hộp đầu tip 96 vị trí: 01 hộp - Tài liệu hướng dẫn sử dụng: 01 bộ Thông số kỹ thuật: - Micropipette 1 kênh 10 - 100 µL: $\pm 0.2\%$ tại 100 µL - Piston được làm từ chất liệu Fortron đặc biệt siêu nhẹ, chịu nhiệt độ, kháng hóa chất, chất tẩy rửa, nấm mốc, sự mài mòn.... - Khử trùng được toàn bộ pipette mà không cần tháo rời tất cả các bộ phận - Có thể hấp khử trùng ở 121°C, 20 phút toàn bộ pipette hay phần dưới pipet để hạn chế tối đa sự lây nhiễm chéo - Phần dưới dễ dàng tháo lắp để vệ sinh - Hiển thị 4 chữ số ở tất cả các dải thể tích - Trên Thân pipet có cửa sổ giúp Điều chỉnh pipet khi sử dụng với chất lỏng đặc biệt - Có hai nấc nhấn: Đảm bảo nhà hết dung dịch khỏi đầu tip		2		

8.5	Micro pipette đơn kênh (100-1000 µl)	Cây	Micro pipette đơn kênh (100-1000 µl) Cấu hình cung cấp: - Micro pipette đơn kênh (100-1000 µl) - Hộp đầu tip 96 vị trí: 01 hộp - Tài liệu hướng dẫn sử dụng: 01 bộ Thông số kỹ thuật: - Micropipette 1 kênh 100 - 1000 µL : ± 0.2% tại 1000 µL - Piston được làm từ chất liệu Fortron đặc biệt siêu nhẹ, chịu nhiệt độ, kháng hóa chất, chất tẩy rửa, nấm mốc, sự mài mòn.... - Khử trùng được toàn bộ pipette mà không cần tháo rời tất cả các bộ phận - Có thể hấp khử trùng ở 121°C, 20 phút toàn bộ pipette hay phần dưới pipet để hạn chế tối đa sự lây nhiễm chéo - Phần dưới dễ dàng tháo lắp để vệ sinh - Hiển thị 4 chữ số ở tất cả các dải thể tích - Trên Thân pipet có cửa sổ giúp Điều chỉnh pipet khi sử dụng với chất lỏng đặc biệt - Có hai nấc nhấn: Đảm bảo nhả hết dung dịch khỏi đầu tip	2		
9	Mô hình huấn luyện chăm sóc trẻ sinh non (Premature Anne Task Trainer)	Cái	Mô hình huấn luyện chăm sóc trẻ sinh non (Premature Anne Task Trainer) Cấu hình cung cấp: - Mô hình trẻ sinh non: 01 bộ - Mũ: 01 chiếc - Chân: 01 chiếc - Lọ bôi trơn đường thở: 01 lọ - Máu giả: 01 lọ - Dây rốn: 03 chiếc - Bơm tiêm: 01 chiếc - Mask thở: 01 chiếc - Mặt nạ trẻ sinh non : 05 chiếc - Thiết bị hồi sức thủ công cho trẻ sinh non (bóp bóng): 05 chiếc - Tài liệu hướng dẫn sử dụng: 01 bộ Thông số kỹ thuật: Là mô hình trẻ sinh non 24-25 tuần, được thiết kế để đào tạo về các kỹ thuật chăm sóc và hồi sức thích hợp cho trẻ sinh non. - Tính năng đường hô hấp: + Cho phép thực hiện thao tác hút dịch + Đặt ống nội khí quản + Thông khí áp lực dương + Thực hiện thủ thuật để sụn nhân (Sellick Manoeuvre) + Đặt nội khí quản + Đặt ống sonde qua đường mũi, đường miệng - Tim phổi + Mô phỏng chuyển động lên xuống của lồng ngực cả hai bên hoặc một bên phổi khi tiến hành thông khí nhân tạo. + Cho phép thực hành ép tim/ nhân ngực + Hỗ trợ các thiết bị trợ thở gồm BVM, CPAP, và máy thở - Tính năng khác: + Sử dụng tĩnh mạch, động mạch rốn để tiêm hoặc truyền dịch + Tiêm truyền tĩnh mạch ngoại vi + Mô phỏng máu hồi lưu khi đặt ống thông vào tĩnh mạch rốn	1		
10	Mô hình huấn luyện hồi sức sơ sinh (Newborn Anne)	Cái	Mô hình huấn luyện hồi sức sơ sinh (Newborn Anne) Cấu hình cung cấp: - Mô hình sơ sinh: 01 bộ - Bộ giám sát CPR: 01 bộ - Dây rốn: 01 chiếc - Kẹp dây rốn: 01 chiếc - Dầu bôi trơn đường thở: 01 lọ - Bơm tiêm dùng cho đặt đường truyền xương chày: 01 chiếc - Máu giả: 01 lọ - Phần bột: 01 lọ - Quần cho mô hình: 01 chiếc - Mặt nạ và túi hồi sức sơ sinh: 05 chiếc - Thiết bị hồi sức thủ công cho trẻ (bóng bóp) : 05 chiếc - Mặt nạ trẻ em : 05 chiếc - Túi đựng mô hình: 01 bộ - Tài liệu hướng dẫn sử dụng: 01 bộ Thông số kỹ thuật: Đường thở: - Đặt ống qua đường mũi, miệng - Có các cảm biến eCPR theo dõi ép ngực và trợ thở - Đặt nội khí quản - Đặt được mặt nạ thanh quản (LMA) - Đặt ống thông dạ dày - Thực hiện thủ thuật để sụn nhân Sellick maneuver - Hút dịch Tim Phổi - Mô phỏng phồng lên xẹp xuống của lồng ngực - Có thể mô phỏng mạch đập bằng bóng bóp cảm tay Hồi sức tim - Cho phép ép ngực bằng tay với lực và độ sâu thích hợp Mạch máu: - Đánh giá mạch rốn Truyền dịch - Truyền dịch qua tĩnh mạch rốn - Thực hành kỹ thuật chọc xương chày ở chân trái	1		
11	Mô hình huấn luyện bú mẹ (Mama breast)	Cái	Mô hình huấn luyện bú mẹ (Mama breast) Cấu hình cung cấp: - Mô hình chính: 01 bộ - Cốc 30ml: 01 chiếc - Túi đựng mô hình: 01 chiếc - Tài liệu hướng dẫn sử dụng: 01 bộ Thông số kỹ thuật: Mô hình mô phỏng có thể đeo lên người, cho phép quá trình cho con bú và vắt sữa mẹ - Mô hình hỗ trợ đào tạo những kỹ năng sau: + Tư thế cho con bú và ngậm bắt vú đúng cách + Vắt sữa mẹ (sử dụng nước mô phỏng sữa mẹ)	1		

12	Máy nội nha tích hợp định vị chóp		Máy nội nha tích hợp định vị chóp Cấu hình cung cấp: - Máy chính và phụ kiện tiêu chuẩn - Tài liệu hướng dẫn sử dụng Thông số kỹ thuật: - Nguồn điện: 220V/50Hz, 110V/60Hz - Tích hợp đèn LED, đèn LED có thể tháo rời - Tùy chỉnh cài đặt 5 tốc độ vòng quang khác nhau từ 150 – 650 rpm - Mô men xoắn có thể điều chỉnh từ 0,6 – ≥4,2N.cm - Chế độ quay ngược thông minh - Tự động đảo chiều khi tới chóp - Tự động đo chiều dài ống tủy - Trọng lượng: 2,8 kg		1	
13	Tủ lạnh	Cái	Tủ lạnh Cấu hình cung cấp: - Tủ lạnh: 01 cái - Hướng dẫn sử dụng Thông số kỹ thuật: - Dung tích sử dụng: 411 lít - Ngăn đông: 107 lít - Ngăn lạnh: 304 lít - Công nghệ Inverter - Hai cửa - Kích thước: 700 x 691 x 1723 mm		1	
14	Trụ ghi điện hóa cầm tay		Trụ ghi điện hóa cầm tay (Thiết bị phân tích điện hóa đa năng cầm tay) Cung cấp bao gồm - Máy chính: 01 cái - Phụ kiện kèm theo: cáp điện cực, cáp USB, sạc USB, phần mềm Dropview 8400 và hộp. - Điện cực + Cáp kết nối điện cực in + Điện cực màng in carbon - Tài liệu hướng dẫn sử dụng Thông số kỹ thuật - Nguồn điện: pin sạc Li-ion (2300 mAh), cổng USB, hoặc cổng sạc 5V (DC). - Kết nối máy tính qua Wireless hoặc USB Các chế độ hoạt động: - Potentiostat/Galvanostat/Impedance Analyzer (μStat-i-400s) - Dải điện áp (DC): ±4 V - Khoảng dòng điện (potentiostat): ±1 nA to ±10 mA (8 khoảng) - Dòng điện tối đa: ±40 mA - Khoảng điện áp (galvanostat): ±100 mV, ±1 V (2 ranges) - Độ phân giải điện áp: 1 mV - Kết nối ngõ vào, ra: 2 ngõ vào Analog, 1 ngõ ra Analog, 2 ngõ vào/ra Digital Thông số kỹ thuật phép đo EIS - Dải tần số EIS: 1 mHz - 1 MHz - Biên độ (AC): 1 mV - 0.350 V rms (1.0 V p-p) - Khoảng dòng điện (EIS): ±1 nA to ±100 mA (9 khoảng) - OCP: -3.5 V đến 3.5 V Phân tích dữ liệu EIS với Semicircle fit, fit and simulation, real-time Lissajous plot, có thể xuất file data tới ZView, EIS Analyzer hoặc NOVA 2.0		1	
15	Phụ kiện Bucket, Cat.No: 1490		Phụ kiện Bucket, Cat.No: 1490 Dùng cho máy Hettich rototfix 32A (máy ly tâm)		4	
16	Phụ kiện Lid bioseal, Cat.No: 1492		Phụ kiện Lid bioseal, Cat.No: 1492 Dùng cho máy Hettich rototfix 32A (máy ly tâm)		4	
17	Phụ kiện Adapter – 5 – place, Cat. No: 1383 (Swing-out rotor, 4-place /1324)		Phụ kiện Adapter – 5 – place, Cat. No: 1383 (Dùng với Swing-out rotor, 4-place /1324) Dùng cho máy Hettich rototfix 32A (máy ly tâm)		4	
18	Phục kiện Adapter 1351 (Swing-out rotor, 4-place /1324)		Phục kiện Adapter 1351 (Dùng với Swing-out rotor, 4-place /1324) Dùng cho máy Hettich rototfix 32A (máy ly tâm)		4	

Bảo giá này có hiệu lực trong vòng:....ngày, kể từ ngày

Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Những thông tin nêu trên trong báo giá là trung thực.

ngày tháng năm
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ CUNG CẤP